

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP

ThS. DƯƠNG TRUNG KIÊN*

1. Theo báo cáo từ Tổng cục dạy nghề, trong khoảng 5 năm trở lại đây, mạng lưới cơ sở dạy nghề của nước ta đã được phát triển nhanh, rộng khắp. Tính đến cuối năm 2010, cả nước có 123 trường cao đẳng nghề, 301 trường trung cấp nghề; số trung tâm dạy nghề là 790. Trong những năm tới, vấn đề đào tạo nghề (ĐTN) đạt đẳng cấp quốc tế, công nhân có tay nghề cao có ý nghĩa rất quan trọng trong quá trình phát triển sản xuất của các doanh nghiệp (1).

Trong bối cảnh đó, Trường Cao đẳng nghề thương mại và công nghiệp đang có những nỗ lực không ngừng đặt ra các giải pháp để nâng cao chất lượng đào tạo (ĐT), đáp ứng nhu cầu nhân lực toàn quốc và trong khu vực.

1. Tổ chức quá trình ĐTN

1) **Tuyển sinh, phân loại.** Tuyển sinh là một vấn đề quan trọng luôn được quan tâm hàng đầu. Trong điều kiện tuyển sinh gặp nhiều khó khăn như hiện nay, cần áp dụng những phương pháp tuyển sinh mới. Thành lập tổ tuyển sinh, chuyên trách nhiệm vụ tuyển sinh, tư vấn trực tiếp cho các thí sinh lựa chọn ngành nghề phù hợp, dựa vào tam giác hướng nghiệp. Nâng cao ý thức trách nhiệm của giảng viên (GV) và học viên trong trường về công tác tuyển sinh. Đẩy mạnh công tác tuyển sinh thông qua cổng thông tin điện tử, website của trường.

Song song với công tác tuyển sinh, nhà trường thực hiện việc phân loại đầu vào. SV được tập trung, nghe giới thiệu về các ngành nghề, được trao đổi đánh giá năng lực để lựa chọn ngành nghề phù hợp.

2) **Xây dựng kế hoạch ĐT hợp lý và đảm bảo thực hiện mục tiêu ĐT trong kế hoạch.** Nhà trường xây dựng các kế hoạch năm học của trường, kế hoạch dạy học, kế hoạch công tác phục vụ ĐT và đảm bảo các điều kiện thực hiện một cách hợp lý căn cứ vào khung chương trình ĐT, chương trình dạy nghề, môn học/module ĐT. Kế hoạch năm học của trường dạy nghề bao gồm những kế hoạch bộ phận, chi phối các mặt hoạt động của nhà trường trong năm học: 1) Kế hoạch tiến độ ĐT (tiến độ học của các lớp) - được xây dựng căn cứ vào kế hoạch giảng dạy, chất lượng và số

lượng đội ngũ giảng viên, khả năng của cơ sở vật chất kĩ thuật (máy móc, thiết bị, lớp học, nhà xưởng,...); 2) Kế hoạch dạy học - có nhiệm vụ xác định rõ từng nội dung ĐT được thực hiện vào lúc nào, trong thời gian bao lâu, ở địa điểm nào, với hình thức tổ chức và phương pháp dạy học ra sao, do GV nào thực hiện, cho những HS thuộc lớp nào, nghề nào.

Nhà trường cũng xác định công tác *quản lí ĐT* bao gồm: quản lí nội dung chương trình ĐT (thể hiện ở kế hoạch ĐT và các chương trình môn học), quản lí hoạt động dạy của GV (người quản lí nắm vững phẩm chất, năng lực từng giảng viên), quản lí học tập và kiểm tra đánh giá (nhằm quản lí chất lượng, xác nhận trình độ hay xếp loại SV) rất được chú trọng.

2. Các giải pháp điều kiện đảm bảo chất lượng ĐTN

1) **Xây dựng mục tiêu, nội dung chương trình.** Mục tiêu, nội dung chương trình được xây dựng trên cơ sở chuẩn đầu ra. Nó tạo ra nền tảng và định hướng cho toàn bộ quá trình giáo dục, là cơ sở để xây dựng công cụ đánh giá kết quả học tập của SV và đem lại căn cứ cho việc đánh giá cũng như điều chỉnh lại nội dung đào tạo. Nhà trường xây dựng các chuẩn đầu ra ngành học hay môn học, đồng thời tập huấn việc thiết kế chương trình sao cho nhất quán với chuẩn đầu ra.

2) **Đổi mới phương thức ĐT.** Việc đổi mới trong phương thức ĐT là những bài toán hết sức có ý nghĩa đảm bảo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Trên cơ sở nắm vững định hướng đổi mới, nhà trường đã đặt trọng tâm vào một số lĩnh vực ĐT mũi nhọn để có chiến lược xây dựng bản sắc và thương hiệu riêng cho trường; phối hợp giữa Bộ Công thương, các cơ sở ĐT với các tập đoàn, tổng công ti và các doanh nghiệp.

Hiện nay, nhà trường đang nỗ lực đổi mới từ ĐT theo niên chế sang ĐT theo tín chỉ (ĐT theo module):

Về tổ chức ĐT: Trong ĐT theo module, SV đăng kí học để nhà trường sắp xếp lớp. Để làm được việc đó SV phải nghiên cứu kĩ, nắm chắc các tài liệu của nhà trường như quyển niên giám, sổ tay SV, nắm vững chương trình

* Trường Cao đẳng nghề thương mại và công nghiệp

ĐT, các môn học/module học trước, các môn học/module học song hành, phần kiến thức chung, phần kiến thức cơ sở nghề ... để có thể đăng kí lịch học cho từng học kì phù hợp với quy định của nhà trường và với sức học của SV. SV phải tự học các quy chế, quy tắc một cách thật sự. SV không những được lựa chọn các môn chính khóa của ngành được ĐT mà còn có thể đăng kí học thêm 1 số học phần tự chọn yêu thích hỗ trợ cho hướng phát triển ngành nghề sau này. Trong thời gian học chính khóa có thể học thêm ngoại ngữ, tin học.

Về chương trình ĐT: Chương trình ĐT theo niên chế bố trí theo một tỉ lệ nhất định khối kiến thức giáo dục đại cương và khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Khi xây dựng chương trình của các ngành, người ta chỉ chú ý đến liên thông dọc và các bậc học tiếp theo mà ít chú ý đến liên thông ngang giữa các ngành trong cùng một trình độ ĐT. Ở chương trình ĐT module, một trong những điểm mấu chốt là các chương trình ĐT có tính kế thừa, liên thông cao, là ĐT tiềm năng. Khi đã xây dựng được chương trình có tính liên thông cao, liên thông ngang giữa các ngành trong cùng một khối và liên thông dọc từ cao đẳng lên đại học, SV rất có điều kiện học cùng lúc nhiều ngành và trong một thời gian nhất định có thể phân đầu học được hai hoặc ba nghề.

3) Xây dựng đội ngũ GV và cán bộ quản lí. Chất lượng ĐT trong trường dạy nghề phụ thuộc chủ yếu vào phẩm chất, năng lực của đội ngũ giảng viên. Chính họ tham gia từ khâu đầu (lập kế hoạch) đến khâu cuối (kiểm tra đánh giá) của chu trình quản lí. Xây dựng và phát triển đội ngũ GV là biện pháp không thể thiếu trong công tác quản lí nhà trường. Nhà trường phấn đấu tăng cường tuyển thêm GV ở các chuyên môn để giảm tỉ lệ GV và SV xuống 1 GV/20 SV. Tập trung đầu tư vào việc nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và kĩ năng nghề của một số cán bộ, GV trong nhà trường.

Để duy trì và đảm bảo các hoạt động của nhà trường góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, không thể thiếu đội ngũ cán bộ, nhân viên. Trước thực trạng phổ biến ở các cơ sở ĐTN là sự biến động thường xuyên về đội ngũ cán bộ công nhân viên, nhà trường luôn có những chính sách quản lí phù hợp để đảm bảo số lượng và chất lượng đội ngũ này.

4) Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị; xây dựng và bổ sung các điều kiện vật chất và trang thiết bị dạy học. Khi lập kế hoạch đảm bảo các điều kiện vật chất cần xác định rõ số lượng của từng loại theo nhu cầu và thời gian cần cung cấp. Do đó, kế hoạch sử dụng cơ sở vật chất phải dựa trên tiến độ ĐT, trong đó ghi rõ các giai đoạn ĐT của từng lớp trong trường. Tất nhiên, trong quá trình xây dựng kế

hoạch phải chủ động tìm hiểu các nhu cầu về cơ sở vật chất, thiết bị của quá trình ĐT; phân loại, hệ thống hoá để biết được tính chất, tầm quan trọng, sự cần thiết và các điều kiện thay thế của từng loại.

Có cơ sở vật chất và trang thiết bị đầy đủ nhưng quan trọng là sử dụng thế nào cho hiệu quả. Nếu các cơ sở vật chất và trang thiết bị không được sử dụng hợp lí thì hiệu quả thu được cũng không cao.

5) Tăng cường đầu tư. Ngoài những nguồn kinh phí thường xuyên cho ĐT, nhà trường đang nỗ lực huy động thêm các nguồn tài chính ngoài ngân sách nhà nước theo hướng: - Khuyến khích khu vực tư nhân tham gia đầu tư. Những khoản đóng góp tư nhân được thể hiện dưới các hình thức: học phí, nguồn vốn tự tạo thông qua các hoạt động dịch vụ ĐT và nghiên cứu khoa học, các nguồn hỗ trợ, tài trợ tư nhân khác; - Nâng cao chất lượng đào tạo, gắn ĐT với nghiên cứu và chuyển giao tiến bộ khoa học - kĩ thuật; - Tăng cường gắn kết giữa nhà trường và doanh nghiệp; - Khuyến khích các cá nhân, tổ chức đóng góp từ thiện cho phát triển giáo dục.

3. Gắn kết Trường với doanh nghiệp

Các doanh nghiệp ngày càng có vai trò quan trọng trong quá trình ĐT của nhà trường. Theo đó, trường chủ động mời doanh nghiệp đến nói chuyện hoặc tham gia đóng góp ý kiến, xây dựng nội dung, chương trình ĐT thiết thực, phù hợp với mục tiêu đầu ra, với yêu cầu của doanh nghiệp, ngành và địa phương. Doanh nghiệp cũng được mời tham gia đánh giá HS trong mỗi kì thi tốt nghiệp, giảng dạy xen kẽ một số buổi nhằm truyền đạt kinh nghiệm thực tiễn cho SV.

4. Liên kết về thông tin - dịch vụ

Xây dựng trang web của trường thành một cổng thông tin thiết thực, hữu ích đối với cán bộ quản lí, GV, SV (nơi cập nhật thông tin, trao đổi những phương pháp dạy học mới và tài liệu học tập). Bên cạnh đó, website cung cấp thông tin cho những người quan tâm, tìm hiểu về trường, kết nối các đối tác ở khoảng cách xa hay gần. Website cicv.edu.vn cung cấp chức năng giới thiệu tổng thể toàn bộ quy trình ĐT, vai trò và chức năng của trường, hỗ trợ quy trình quản lí thông tin SV trực tuyến, giúp giảm thiểu các quy trình, thủ tục... giao tiếp giữa nhà trường và SV.

ĐTN là một trong những vấn đề được Đảng và Nhà nước rất quan tâm hiện nay. ĐTN đóng vai trò quan trọng trong chương trình giải quyết việc làm; nó không trực tiếp tạo ra việc làm nhưng là biện pháp quan trọng nhất tạo thuận lợi cho quá trình giải quyết việc làm. Các giải pháp trên của Trường Cao đẳng

(Xem tiếp trang 24)

có năng lực quản lí và lãnh đạo tốt; + Chuẩn bị kĩ càng về các KN đặc biệt là KN dạy học cho SV; + Củng cố niềm tin, rèn cho SV bản lĩnh dám làm và dám chịu trách nhiệm để thực hiện công việc của người GV thực thụ.

5. Bổ sung, hoàn thiện cơ chế chính sách và tăng cường cơ sở vật chất - thiết bị dạy học

- Quy hoạch và tu sửa các phòng học đặc thù, xây dựng trung tâm thực hành, thực nghiệm nhỏ, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, bằng hình các giờ dạy mẫu, kinh phí cho SV khi đi thực tế phổ thông, tạo điều kiện thuận lợi để thực hành KNNN.

- Tiếp tục bổ sung và hoàn thiện cơ chế chính sách, ưu tiên, ưu đãi đối với giảng viên biên soạn nội dung, thiết kế bài giảng về KNNN.

- Khuyến khích các khoa, tổ điều tra, rà soát và xây dựng kế hoạch, nội dung triển khai rèn luyện và bồi dưỡng KNNN cho SV.

- Khen thưởng kịp thời những giảng viên có sáng kiến và thành tích cao trong chuyên môn.

Chất lượng KNNN của SV là một mục tiêu mang tính chiến lược và là mục tiêu cuối cùng mà mỗi cơ sở đào tạo nghề hướng tới, nó không những ảnh hưởng đến cơ sở đào tạo mà còn ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục phổ thông hiện nay. Vì vậy, cần tìm ra hệ thống giải pháp cụ thể, khả thi và hiệu quả để nâng cao chất lượng đào tạo của mỗi nhà trường. □

Tài liệu tham khảo

1. Báo cáo tổng kết thực tập sư phạm vòng I Trường Cao đẳng sư phạm Lạng Sơn và các trường phổ thông trên địa bàn thành phố Lạng Sơn, 2012.
2. Điều lệ trường cao đẳng (Ban hành kèm theo thông tư số 14/2009/TT-Bộ GD-ĐT ngày 28/5/2009 của Bộ GD-ĐT).
3. Nghị quyết 40 của Chính phủ (tháng 11/2005). *Đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006 - 2020*.
4. Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy (Ban hành kèm theo Quyết định số 25/2006/QĐ - BGD-ĐT ngày 26 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
5. Quy chế thực hành thực tập sư phạm. Áp dụng cho các trường đại học, cao đẳng đào tạo giáo viên phổ thông, mầm non trình độ cao đẳng hệ chính quy (Ban hành theo Quyết định 36 ngày 01/8/2003).
6. Sở GD-ĐT Lạng Sơn. *Công tác giáo viên chủ nhiệm*. Tài liệu hội thảo, 2010.
7. Trường Cao đẳng sư phạm Lạng Sơn. *Chất lượng kĩ năng nghề nghiệp của sinh viên Trường Cao đẳng sư phạm Lạng Sơn*. Tài liệu hội thảo, 2013.

SUMMARY

The quality of professional skills of students who are trained to become teachers is a strategic goal and the most important goal that every college must towards. It not only affects that college but also affects the quality of secondary education today. Therefore, Lang Son college of education has built a number of strategy solutions in order to aim at improving the quality of professional skills for students who meet the requirements of society, such as fostering, professional development for managers and trainers; Enhance the pedagogical training for students through the psychology-pedagogy, teaching methods; Enhance work skills to students through extra-curricular activities; Enhance work skills to students through internships, practice at secondary schools; Addition, perfecting the mechanism of policy and strengthening of infrastructure-teaching equipment.

Một số giải pháp nâng cao...

(Tiếp theo trang 26)

nghề Thương mại và Công nghiệp không hoàn toàn mới mà là sự học hỏi, đúc kết kinh nghiệm và thực tiễn của nhà trường, có sự hoàn thiện thêm trên cơ sở nghiên cứu về lí luận và phát huy tính sáng tạo trong vận dụng. □

(1) Trích bài viết trên báo điện tử Đảng cộng sản Việt Nam ngày 29/10/2010. "<http://www.cpv.org.vn>

Tài liệu tham khảo

1. Thủ tướng Chính phủ. Quyết định số 1216/QĐ-TTg phê duyệt quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011-2020.
2. Thủ tướng Chính phủ. Quyết định số 630/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển Dạy nghề thời kì 2011-2020.
3. Tổng cục Dạy nghề. Tài liệu về kiểm định chất lượng đào tạo - dùng cho giáo dục kĩ thuật và dạy nghề. Dự án Giáo dục kĩ thuật và Dạy nghề, 2005.
4. Viện Khoa học Giáo dục. *Kinh nghiệm của một số nước về phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ*. NXB Chính trị quốc gia, H. 2008.
5. Trần Khánh Đức (đồng tác giả). *Phát triển nhân lực công nghệ - ưu tiên ở nước ta trong thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa*. NXB Giáo dục, H. 2002.
6. Trần Khánh Đức. *Giáo dục kĩ thuật - nghề nghiệp và phát triển nguồn nhân lực*. NXB Giáo dục, H. 2002.

SUMMARY

Facing the situation of the labor and employment, quality human resources in our country nowadays, Vocational training plays an important role in job creation programs. The paper suggests measures to improve the quality of vocational training from practical experience of Vocational College of Industry and Commerce.